TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 493/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoa Kiều

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nguyện – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 191/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Trần Thị Sanh D**, sinh năm 1986 (xin vắng);

Trú tại: số 51/7B, Đ, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Phan Vũ Duy H**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Trú Tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Sanh D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh Phan Vũ Duy H tự nguyện cưới nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 07/3/2011. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung là Phan Trần Duy P, sinh ngày 25/4/2012 hiện đang sống cùng chị D. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Vũ Duy H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Sanh D, cho chị Trần Thị Sanh D ly hôn với anh Phan Vũ Duy H. Về con chung, giao cháu Phan Trần Duy P, sinh ngày 25/4/2012 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Sanh D thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo;

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan Vũ Duy H theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh H vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Sanh D về việc được ly hôn anh Phan Vũ Duy H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì chị D và anh Phan Vũ Duy H tự nguyện cưới nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 07/3/2011. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, hiện cuộc

sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh H.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan Vũ Duy H nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị D và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh H không có thành ý hàn gắn tình cảm giữa anh chị. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như anh H không có phản đối gì đối với yêu cầu ly hôn của chị D;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh H không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Sanh D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Sanh D về việc yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Phan Trần Duy P, sinh ngày 25/4/2012, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị D và anh H có một con chung là cháu Phan Trần Duy P, sinh ngày 25/4/2012, hiện đang sống cùng với chị D. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị D là có cơ sở, bởi lẻ hiện tại cháu P sống chung với chị D và tại Bản tự khai của cháu P thể hiện cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ, nên cần tôn trọng ý kiến của cháu P.

Phía anh H không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Phan Trần Duy P cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Sanh D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang là đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Sanh D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Sanh D được quyền ly hôn anh Phan Vũ Duy H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Trần Duy P, sinh ngày 25/4/2012 cho chị Trần Thị Sanh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Vũ Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Vũ Duy H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Sanh D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024946 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lĩnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: hồ sơ, án văn.